

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 301/2020/LĐ-ST
Ngày: 24/9/2020
V/v tranh chấp tiền lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Lê Thị Mộng Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2020/TLST-LĐ ngày 16/7/2020 về “Tranh chấp tiền lương”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2020/QĐXXST-LĐ ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 246/2020/QĐST-LĐ ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã M, huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy M; địa chỉ: 29/1 ấp T1, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền ngày 18/6/2020. (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH N; địa chỉ trụ sở: 6/9C đường Đ, ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông H – Chức danh: Tổng giám đốc; địa chỉ: 6/9C đường Đ, ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Duy M trình bày:

Bà Nguyễn Thị N làm việc tại Công ty TNHH N từ ngày 16/7/2013 theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc là công nhân, tiền lương chính hàng tháng là 4.972.000 đồng kèm các khoản phụ cấp, ngoài giờ, tăng ca, nhận lương vào ngày 15 hàng tháng. Công ty đột ngột ngừng hoạt động vào ngày 17/3/2020 nhưng chưa thanh toán tiền lương và phụ cấp tháng 02/2020 và những ngày làm việc của tháng 3/2020 cho bà N. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty phải thanh toán tiền lương còn nợ với tổng số tiền là 5.457.000 đồng.

Bị đơn: Bị đơn là Công ty TNHH N, có người đại diện theo pháp luật là ông H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, xác định bà N là nhân viên của Công ty TNHH N. Công ty đột ngột đóng cửa ngừng hoạt động vào ngày 17/3/2020 mà chưa thanh toán tiền lương tháng 02/2020 và những ngày làm việc của tháng 3/2020 cho bà N. Căn cứ và Bảng lương xác định Công ty còn nợ bà N tổng số tiền 5.457.000 đồng. Căn cứ các Điều 90, 95, 96, 98 của Bộ luật lao động 2012, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương còn nợ; Bị đơn có trụ sở tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp lao động về tiền lương và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động: Tranh chấp tiền lương giữa bà Nguyễn Thị N và Công ty TNHH N là tranh chấp phải thông qua thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện tại Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 201 của Bộ luật lao động. Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Hóc Môn lập biên bản hòa giải tranh chấp lao động không thành ngày 14/6/2020. Do đó, bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là Công ty TNHH N, có người đại diện theo pháp luật là ông H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên

tòa kèm các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Duy M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu thanh toán tiền lương còn nợ 5.457.000 đồng:

Theo Hợp đồng lao động số 3476 HĐLĐ-CTY ngày 15/8/2015, xác định bà N làm việc tại Công ty TNHH N theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, lương chính 3.483.000 đồng kèm phụ cấp, tăng ca, thưởng, nhận lương vào ngày 15 hàng tháng. Giao kết tại hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 15, Điều 16, điều 22 của Bộ luật lao động.

Căn cứ lời khai của phía bà N và Bảng lương của Công ty TNHH N, xác định bà N có số thứ tự 266, mã nhân viên 13070030, tổng tiền lương còn nợ của tháng 02/2020 và những ngày làm việc của tháng 3/2020 là 5.457.000 đồng.

Tại Điều 3 của Hợp đồng nêu trên xác định Công ty phải trả tiền lương cho bà N vào ngày 15 hàng tháng là phù hợp quy định tại điều 94, Điều 95 Bộ luật lao động nhưng đến nay chưa thanh toán tiền lương còn nợ cho bà N là vi phạm nghĩa vụ trả tiền lương quy định tại Điều 96 Bộ luật lao động.

[5] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ"*. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH N phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền lương còn nợ là 5.457.000 đồng.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 266, Khoản 1 Điều 273 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 90, Điều 95, Điều 96, Điều 98 của Bộ luật lao động 2012;

Áp dụng Điều 21, Điều 24 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ

luật lao động;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH N phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị N tiền lương, phụ cấp khác của tháng 02/2020 đến ngày 16/3/2020 với tổng số tiền là 5.457.000 đồng, thi hành một lần tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Quyết định này được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Công ty TNHH N chậm trả từ 15 ngày trở lên thì phải trả thêm cho bà Nguyễn Thị N khoản tiền ít nhất bằng số tiền trả chậm nhân với lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương. Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không quy định trần lãi suất thì được tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng của ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp mở tài khoản giao dịch thông báo tại thời điểm trả lương.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH N phải chịu số tiền 300.000 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA DS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy